ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH THỦY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 777 / KH-UBND	*Vĩnh Thủy, ngày 07 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 1730/KH-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 10/01/2026 của Tỉnh uỷ về thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; UBND xã Vĩnh Thủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành của doanh nghiệp và sự đồng thuận, chủ động, quyết tâm của người dân trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Yêu cầu

Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức, người dân và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn; xác định rõ nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên cần quan tâm tập trung lãnh chỉ đạo trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của xã từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện có hiệu quả; tăng cường đầu tư về mọi mặt, đồng thời có những chính sách thích hợp hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Thường xuyên cập nhật các chủ trương, chính sách của Trung ương, tỉnh để đề ra các nhiệm vụ mới bảo đảm phù hợp với yêu cầu đặt ra. Kịp thời phát

hiện và khắc phục các khó khăn, vướng mắc, đảm bảo việc triển khai thực hiện đạt kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, quy mô sản xuất hàng hoá nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Về nông nghiệp: Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn, giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Bình quân giai đoạn 2026-2030, tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản đạt 2,7-3%/năm. Tỷ lệ che phủ rừng khoảng 51%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng.

- Về nông dân

+ Đẩy mạnh nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề cho nông dân. Chuyển dịch một bộ phận lao động nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và du lịch nông thôn. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%.

+ Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo, y tế, giáo dục, giải quyết việc làm. Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 1,5-2 lần so với năm 2025. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) giảm từ 0,9-1%/năm.

- Về nông thôn

+ Phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân từ 10%/năm trở lên.

+ Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu khu vực nông thôn (giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế) đảm bảo đồng bộ, liên thông và thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là các vùng còn nhiều khó khăn. Tỷ lệ thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100%. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn đạt 80%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và người dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hoá quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn với môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và thị trường tiêu thụ, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, có nhiều loại nông sản được xuất khẩu ra thị trường thế giới. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức tuyên truyền

Chủ động quán triệt, phổ biến các nội dung của Kế hoạch số 17-KH/TU đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới. Đổi mới hình thức tuyên truyền, tăng khả năng tiếp cận của cán bộ, người dân, doanh nghiệp; từng bước chuyển đổi tư duy, cách tiếp cận mới cho cán bộ, đảng viên, hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân. Các cơ quan thông tin, truyền thông tích cực tuyên truyền các chủ trương, cơ chế chính sách của Trung ương, tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền những mô hình hay, cách làm hiệu quả, những tập thể, cá nhân điển hình để nhân rộng.

Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp, cách làm hay, sáng tạo; mô hình tiêu biểu trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

Tạo môi trường thuận lợi, tăng cường hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ để người nông dân dần hình thành tư duy sản xuất kinh tế hàng hoá lớn, chuyên nghiệp, hiện đại; ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học - công nghệ trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến; có kiến thức và kỹ năng số, đặc biệt là thương mại điện tử; chủ động thích ứng với biến động thị trường, thiên tai, dịch bệnh; có tinh thần trách nhiệm và hợp tác cùng phát triển. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nông dân tiếp cận vốn, tín dụng xanh, bảo hiểm nông nghiệp; tạo điều kiện để nông dân tham gia khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp ở nông thôn hoà nhập vào chuỗi giá trị. Bảo đảm, nâng cao trình độ, năng lực làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các nhóm dân cư, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới; nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân ở nông thôn. Phát huy vai trò của người nông dân là trung tâm, là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, tham gia sâu vào quá trình quy hoạch, phát triển bền vững. Triển khai các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân tương ái. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Tăng cường nguồn lực đảm bảo an ninh, trật tự, tạo môi trường an toàn, ổn định tại khu vực nông thôn.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn, bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận cơ hội phát triển, dịch vụ cơ bản nông thôn. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân; thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Huy động tối đa các nguồn lực, triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ. Tích cực vận động hội viên, đoàn viên thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, thôn (xóm, làng, bản) văn hoá.

3. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Cơ cấu lại nông nghiệp hiệu quả, đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất nông nghiệp; chuyển mạnh sang tư duy sản xuất hàng hoá, đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, bảo vệ môi trường sinh thái; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số toàn diện; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương.

Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung quy mô lớn, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn với xây dựng thương hiệu địa phương, liên kết chuỗi giá trị và mở rộng thị trường. Có chính sách thu hút đầu tư và nông nghiệp, phát triển toàn diện kinh tế nông thôn. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, bảo quản, chế biến sau thu hoạch. Phát triển theo hướng hiện đại, bảo đảm an toàn thực phẩm; dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, cơ giới hoá, tự động hoá các khâu sản xuất; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính… Hình thành một số vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất theo hướng hữu cơ; tập

trung vào các đối tượng: lúa gạo, rau củ quả, cây dược liệu, cây ăn quả, lợn thịt, bò thịt, gia cầm, tôm (mặn, lợ). Huy động mọi nguồn lực tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp.

Đổi mới mạnh mẽ, tạo đột phá trong tổ chức lại sản xuất, phát triển mạnh kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp. Thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại có sự hợp tác, liên kết đầu tư vào nông nghiệp nhằm tập trung, tích tụ ruộng đất, phát triển vùng nguyên liệu, gắn kết chặt chẽ sản xuất với bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ để nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên môn hoá, chuyên nghiệp hoá, thúc đẩy liên kết chặt chẽ "6 nhà". Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân với các trường, viện nghiên cứu. Thực hiện hiệu quả việc tạo lập, bảo hộ, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ trong lĩnh vực nông nghiệp; tập trung xây dựng, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực của địa phương, gắn với áp dụng tem truy xuất nguồn gốc và quản lý mã số vùng trồng theo quy định.

a) Theo loại hình sản xuất

Về trồng trọt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, quy mô lớn, gắn với cấp mã số vùng trồng để phục vụ xuất khẩu. Quản lý và sử dụng đất trồng lúa, đất vùng gò đồi theo hướng linh hoạt, hiệu quả; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn theo quy hoạch, đồng thời có cơ chế bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất chuyên trồng lúa năng suất cao để đảm bảo an ninh lương thực. Đẩy mạnh áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến, công nghệ cao và chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm trồng trọt chủ lực của tỉnh; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ; thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, tăng cường thu gom, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp phục vụ sản xuất và các ngành kinh tế liên quan.

Về chăn nuôi, phát triển chăn nuôi theo hình thức trang trại, phương thức công nghiệp; rà soát, quy hoạch và bố trí quỹ đất phù hợp cho phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô lớn; đẩy mạnh áp dụng các quy trình công nghệ hiện đại, mô hình kinh tế tuần hoàn, phát thải thấp, chăn nuôi hữu cơ, an toàn sinh học, xây dựng thành công các vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, đảm bảo thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; Xử lý triệt để tình trạng sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong chăn nuôi; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y các cấp, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

Về thuỷ sản, nâng cao năng suất, hiệu quả nuôi trồng thuỷ sản, phát triển nuôi trồng thuỷ sản bền vững theo hướng công nghiệp, sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường kiểm soát dịch bệnh và dư lượng kháng sinh; khai thác hiệu quả tiềm năng mặt nước hồ chứa nhằm phát triển hoạt động nuôi trồng thuỷ sản theo hướng sản xuất hàng hoá, nâng cao năng suất, hiệu quả, giá trị gia tăng sản phẩm hồ chứa, kết hợp bảo vệ môi trường và nguồn lợi tự nhiên; đóng góp vào tăng trưởng bền vững ngành thuỷ sản, bảo vệ an toàn hồ đập, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân.

Về lâm nghiệp, tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Khai thác bền vững tiềm năng rừng và đất lâm nghiệp; phát triển lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, tăng diện tích rừng trồng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC), phát triển tín chỉ carbon rừng. Nâng cao chất lượng rừng trồng, chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn, lâm sản ngoài gỗ. Rà soát, chuyển diện tích đất lâm nghiệp trên thực tế không có rừng sang đất sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản kết hợp với sản xuất lâm nghiệp phù hợp với quy hoạch. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm gỗ phục vụ tiêu dùng, xuất khẩu.

4. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn.

Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản. Đầu tư phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề phù hợp với quy hoạch và điều kiện cụ thể tại địa phương; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng giảm lao động nông nghiệp, tăng lao động sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn; góp phần làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn.

5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại

Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu. Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với cấp xã hiện nay.

Xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả; chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, cảnh quan môi trường nông thôn.

Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống và thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền, nhóm dân cư. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh, trật tự, tạo môi trường an toàn, ổn định tại khu vực nông thôn.

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, văn hoá, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai. Đầu tư nâng cấp, cải tạo, kiên cố hóa hệ thống kênh mương tưới, tiêu nội đồng đảm bảo phục vụ sản xuất kết hợp quy hoạch, chỉnh trang nông thôn; xây dựng, đấu nối, mở rộng, nâng cấp các hệ thống cấp nước sinh hoạt khu vực nông thôn. Quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển nông nghiệp, nông thôn với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường bảo vệ môi trường nhằm phát triển nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh; kiểm soát ô nhiễm môi trường từ các hoạt động sản xuất; quản lý chất thải rắn; tiếp tục thực hiện xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình khu vực nông thôn; đẩy mạnh thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất nguy hại.

Tăng cường điều tiết, phục hồi hệ sinh thái sông, hồ. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thời tiết, các sự cố, thảm hoạ để chủ động thích ứng, phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tính chủ động của chính quyền các cấp và cộng đồng dân cư về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

Hướng dẫn người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động phòng chống thiên tai, chống sạt lở bờ sông. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; bảo đảm an ninh nguồn nước.

Tiếp tục chú trọng nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai đối với các cấp chính quyền, người dân và toàn thể cộng đồng, hướng đến xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai; đầu tư đồng bộ, tăng cường khả năng chống

chịu của cơ sở hạ tầng, lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội gắn với yêu cầu đảm bảo, kết hợp phục vụ phòng, chống thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; đầu tư, nâng cao năng lực dự báo, giám sát, cảnh báo thiên tai; nâng cấp, trang cấp đảm bảo hệ thống trang thiết bị, phương tiện phục vụ kịp thời công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

Đổi mới tư duy, nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng cộng đồng dân cư ở nông thôn hiện đại, dân chủ, công bằng, văn minh theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng" để người dân thực sự đóng vai trò chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển.

Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư phát huy vai trò, sự vào cuộc tích cực trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; giám sát, phản biện xã hội về các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch này; tham mưu, đề xuất UBND xã các giải pháp triển khai thực hiện.

Rà soát, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất. Đề xuất các chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất nông nghiệp phục vụ sản xuất quy mô lớn và đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hoá trong nông nghiệp.

Phối hợp với các đơn vị liên quan phát triển có hiệu quả nền nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường trong khu vực nông nghiệp nông thôn, bảo tồn đa dạng sinh học.

Chủ trì, huy động, lồng ghép các nguồn lực triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn để hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

2. Phòng Văn hóa – xã hội xã

Chủ trì tham mưu UBND xã xác định, đặt hàng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và công nghệ số. Hỗ trợ đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; nhân rộng các kết quả nghiên cứu và mô hình ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất.

Hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Hỗ trợ đăng ký, quản lý và khai thác nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể đối với sản phẩm chủ lực của tỉnh; triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc, góp phần nâng cao giá trị, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị huy động, lồng ghép các nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao ở nông thôn. Phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, xúc tiến, quảng bá, thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm chủ lực gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã

Chủ động, tham gia có trách nhiệm; phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các ban, ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 17-KH/TU và kế hoạch này. Đồng thời lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với các chương trình, đề án có liên quan của đơn vị để thực hiện. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội và phát huy vai trò chủ thể của mọi tầng lớp nhân dân trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về phòng Kinh tế xã để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy xã, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng chuyên môn, Trung tâm thuộc xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Thái Nam Sơn